

Số: 1280 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,

bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2727/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Quyết định này bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 3, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

Quyết định này bãi bỏ danh mục 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3, 4 thuộc tiểu mục II, mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
KT, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC(Hồ); 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Quang



Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, LĨNH VỰC KIẾN TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	19,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	- Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/T T-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày	- Sở Xây dựng; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc xuống 19,5 ngày làm việc.

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

						<i>hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.</i>	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

						09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ (05 TTHC)

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Lĩnh vực	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (mã TTHC 1.008891)	Kiến trúc	- Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp (mã TTHC 1.008990)	Kiến trúc	- Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc) (mã TTHC 1.008989)	Kiến trúc	- Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
4	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc (mã TTHC 1.008991)	Kiến trúc	- Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân

			về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn kiến trúc thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
5	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (mã TTHC 1.008993)	Kiến trúc	- Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn kiến trúc thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

- Tổng số danh mục TTHC được công bố:	06	TTHC
Trong đó		
- TTHC mới ban hành:	00	TTHC
+ Cấp tỉnh:	00	TTHC
+ Cấp xã:	00	TTHC
- TTHC được sửa đổi, bổ sung:	01	TTHC
+ Cấp tỉnh:	01	TTHC
+ Cấp xã:	00	TTHC
- TTHC được bãi bỏ:	05	TTHC
+ Cấp tỉnh:	05	TTHC
+ Cấp xã:	00	TTHC
- Số TTHC thực hiện trực tiếp:	01	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích:	01	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua Dịch vụ công trực tuyến:	01	TTHC
- Số TTHC có phí, lệ phí:	01	TTHC
- Số TTHC được cắt giảm thời hạn giải quyết:	01	TTHC



Phụ lục 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (**Mã TTHC: 1.014157**)

1.1. Trường hợp đối với Quy hoạch có phạm vi liên quan đến địa giới đơn vị hành chính (ĐVHC) của 02 ĐVHC cấp xã trở lên – Sở Xây dựng thẩm định

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quy hoạch- Kiến trúc	08 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (kiểm tra, xem xét hồ sơ và	Công chức phòng Quy hoạch- Kiến trúc	128 giờ làm việc

	dự thảo kết quả)		
Bước 4	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Quy hoạch- Kiến trúc	08 giờ làm việc
Bước 5	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư cơ quan	Lãnh đạo Sở Xây dựng	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			19,5 ngày làm việc (156 giờ làm việc)

1.2. Trường hợp đối với Quy hoạch có phạm vi liên quan đến địa giới ĐVHC của 01 ĐVHC cấp xã – UBND cấp xã thẩm định

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	02 giờ làm việc

	giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (Phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị)	08 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị)	128 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (Phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị)	08 giờ làm việc
Bước 5	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển TTPVHCC cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			19,5 ngày làm việc (156 giờ làm việc)